

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN  
CHUYÊN NGÀNH 1: SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NHÀ CÓ  
MÁI CHE  
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
RQ02014. PHÂN TÍCH KINH TẾ  
(ECONOMIC ANALYSIS)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **2 TC (Lý thuyết 2 - Thực hành 0 - Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 10 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 0 tiết
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 0 tiết
  - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 0 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Kế toán quản trị và Kiểm toán
  - Khoa: Kế toán và quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b>Kiến thức chung</b>	
<b>CDRI. Áp dụng KT khoa học tự nhiên, môi trường, XH và sự hiểu</b>	1.3. Áp dụng kiến thức khoa học XH và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ & CQ

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<i>biết về các vấn đề đương đại vào ngành CN RHQ&amp;CQ</i>	
<i>Kỹ năng chuyên môn</i>	
<b>CĐR6. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.</b>	6.3. Triển khai đúng cách các PP khảo sát, nghiên cứu.
<b>CĐR7. Nghiên cứu thị trường nội địa và thế giới cho các SP RHQ&amp;CQ đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe cộng đồng, MT và kinh tế.</b>	7.1. Phân tích thị trường nội địa. 7.2. Phân tích thị trường thế giới.
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
<b>CĐR10. Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của KH&amp;CN.</b>	10.3. Cởi mở với các ý tưởng khác biệt và sáng tạo.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về vận dụng kiến thức phân tích kinh tế nhằm áp dụng vào kinh doanh rau quả và cảnh quan
- Học phần cung cấp cho người học kỹ năng thành thạo về triển khai các phương pháp nghiên cứu, phân tích kinh tế, phân tích thị trường nội địa, phân tích thị trường thế giới và đề xuất các chiến lược phân tích sản phẩm rau hoa quả và cảnh quan nhằm đáp ứng yêu cầu về sức khỏe cộng đồng, môi trường và kinh tế Việt Nam và hướng đến thị trường thế giới.
- Học phần hình thành cho người học thái độ chủ động cởi mở với các ý tưởng khác biệt và sáng tạo.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.3	6.3	7.1	7.2	10.3
RQ2014/01	Phân tích kinh tế	I	P	P	P	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>	
K1	Áp dụng kiến thức phân tích kinh tế và kiến thức về phân tích hoạt động kinh doanh trang trại vào ngành CN RHQ & CQ	1.3
	<b>Kỹ năng</b>	
K2	Triển khai đúng cách các PP khảo sát, nghiên cứu phân tích kinh tế	6.3
K3	Thực hiện Phân tích môi trường kinh doanh trong thị trường nội	7.1

	địa.	
K4	Thực hiện Phân tích môi trường kinh doanh thị trường thế giới.	7.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thực hiện thói quen cởi mở với các ý tưởng khác biệt và sáng tạo trong phân tích kinh tế	10.3

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã RQ2014/01 - Tên học phần: Phân tích kinh tế (Tổng số tín chỉ 2: Tổng số tín chỉ lý thuyết 2 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 6).

Học phần Phân tích kinh doanh nhằm trang bị cho sinh viên: Những vấn đề chung về phân tích kinh tế nông nghiệp, Phân tích chi phí sản xuất trong nông nghiệp, Phân tích kết quả sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Sử dụng phương pháp giảng dạy lý thuyết kết hợp với làm bài tập trên lớp. Vận dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm, sau khi trao đổi lý thuyết trên lớp, sinh viên sẽ liên hệ tại một đơn vị cụ thể để có bối cảnh và cơ sở dữ liệu ứng dụng thực hành nghiên cứu tình huống về phân tích báo cáo kế toán trong doanh nghiệp.

Sử dụng phương pháp giảng dạy E-learning

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x				
Bài tập		x	x	x	
Thảo luận					x

##### 2. Phương pháp học tập

Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, chủ động đọc trước tài liệu; lên lớp tham gia thảo luận các tình huống phát sinh trong thực tế và đặt câu hỏi với giáo viên; đồng thời tích cực làm bài tập để hiểu vấn đề một cách thực tế hơn.

Sử dụng phương pháp học e-learning

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tối thiểu 75% số tiết trên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong các giờ học trên lớp.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo theo nội dung các chương trong đề cương trước khi đến lớp học
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận cũng như hoàn thành các bài tập cuối mỗi chương
- Tham gia thi giữa kì
- Tham gia thi cuối kì

#### VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (50%)</b>						
Rubric 1. Bài tập (20%)		x	x	x		Tuần 1,2,3,4
Rubric 2. Thảo luận (10%)					x	Tuần 4, 5
Rubric 3. Thi giữa kỳ (20%)	x					Tuần 6
<b>Đánh giá cuối kì (50%)</b>						
Rubric 4. Thi cuối kì (50%)	x	x	x	x		Theo lịch thi của Học viện

**Rubric 1. Bài tập (10%)**

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0– 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ khoa học vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn sai sót quan trọng	Nhiều sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học
Trình bày bài giải	20	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng
Áp dụng kiến thức vào bài tập	40	Kết quả đúng 85%-100%	Kết quả đúng 65%-84%	Kết quả đúng 40%-64%	Kết quả đúng từ 39% trở xuống

**Rubric 2. Thảo luận (10%)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0– 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	40	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt thảo luận	Chú ý tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng xử lý	30	Phân tích, đánh	Phân tích, đánh	Phân tích, đánh giá,	Phân tích,

vấn đề		giá, xử lý tốt	giá, xử lý khá tốt	xử lý khi tốt, khi chưa tốt	đánh giá, xử lý chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	30	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Kiểm tra giữa kỳ (20%)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của học phần được đánh giá qua câu hỏi
Giới thiệu về phân tích báo cáo kế toán	Chỉ báo 1: Xử lý thông tin trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc và quy định hiện hành	K1

Rubric 4: Kiểm tra cuối kỳ (50%)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của học phần được đánh giá qua câu hỏi
Giới thiệu về phân tích kinh tế	Chỉ báo 1: Hiểu về các kiến thức đại cương liên quan tới phân tích kinh tế ngành rau quả và cảnh quan	K1
	Chỉ báo 2: Giải thích được các phương pháp phân tích kinh tế ngành rau quả và cảnh quan	K1

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Giải thích các vấn đề phân tích kinh tế trong ngành rau quả và cảnh quan
K2	Chỉ báo 2: Áp dụng phương pháp phân tích kinh tế vào xử lý các vấn đề có liên quan tới rau quả và cảnh quan
K3	Chỉ báo 3. Phân tích tình hình kinh doanh nội địa
K4	Chỉ báo 4: Phân tích tình hình kinh doanh quốc tế Chỉ báo 5: Đề xuất các chiến lược PT SP RHQ&CQ đáp ứng yêu cầu về sức khỏe cộng đồng, môi trường và kinh tế VN và hướng đến thị trường thế giới.

**4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Nộp bài tập chậm:* Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm trừ ít nhất 30% số điểm

*Trong lớp học:* Nghiêm túc học và tích cực tham gia thảo luận

*Tham dự các bài thi:* Tham dự đầy đủ các bài thi giữa kỳ và bài thi cuối kỳ

*Yêu cầu về đạo đức:* Trung thực, thẳng thắn, ham học hỏi.

**VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

**\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

Brian Finch, Skype Phan dịch (2020), *Lập kế hoạch kinh doanh hiệu quả: Bí quyết tăng trưởng thần tốc cho doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Thanh Niên

Ciaran Walsh; Trần Thị Thu Hằng dịch; Trịnh Thanh Huy h.đ.(2020), *Các chỉ số cốt yếu trong quản lý: Chỉ dẫn căn kẽ cách phân tích các chỉ số tài chính trọng yếu trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản lao động xã hội

**\* Tài liệu tham khảo khác:**

Phạm Thị Mỹ Dung, Bùi Bằng Đoàn (1996). *Giáo Trình Phân tích kinh tế nông nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

Phạm Thị Mỹ Dung, Bùi Bằng Đoàn (2001). *Giáo trình Phân tích kinh doanh*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

Bùi Bằng Đoàn (2009). *Phân tích kinh tế trang trại*, Nhà xuất bản nông nghiệp.

Nguyễn Đình Dự (2016). *Phát triển kinh tế trang trại theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa*

Nguyễn Văn Công (2009). *Giáo trình Phân tích kinh doanh*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân

Palepu Krishna G and Paul M. Healy. (2008). *Business Analysis and Valuation-Using Financial Statements*, South-Western College Publishing, 3th edition.

Phan Đức Dũng (2011). *Phân tích báo cáo tài chính*. NXB Thống kê.

**IX. Nội dung chi tiết của học phần**

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích kinh tế nông nghiệp</b>	
1-3	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: 9 tiết</b> 1.1 Đặc điểm chủ yếu của sản xuất nông nghiệp 1.1.1 Đặc điểm về hình thức tổ chức sản xuất 1.1.2 Đặc điểm về sản xuất và sản phẩm nông nghiệp 1.2 Ý nghĩa và bản chất của phân tích kinh tế nông nghiệp 1.2.1 Mục đích trong sản xuất nông nghiệp 1.2.2 Ý nghĩa và bản chất của phân tích kinh tế trong nông nghiệp 1.3 Các phương pháp phân tích kinh tế nông nghiệp 1.3.1 Phương pháp phân tích chi tiết 1.3.2 Phương pháp phân tích so sánh 1.3.3 Các phương pháp phân tích khác	K1,K2
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo	K5
4-6	<b>Chương 2: Phân tích chi phí sản xuất trong nông nghiệp</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b>	K2, K3,K4

	<p><b>Nội dung GD lý thuyết: 5 tiết</b></p> <p>2.1 Một số vấn đề chung về chi phí sản xuất trong nông nghiệp</p> <p>2.1.1 Khái niệm, đặc điểm về chi phí sản xuất</p> <p>2.1.2 Phân loại chi phí sản xuất trong nông nghiệp</p> <p>2.2 Phân tích quan hệ đầu vào- đầu ra trong sản xuất nông nghiệp</p> <p>2.2.1 Phân tích quan hệ hiện vật</p> <p>2.2.2 Phân tích quan hệ về giá trị</p> <p>2.2.3 Các nội dung phân tích cụ thể</p> <p>2.3 Phân tích thị trường nông sản</p> <p>2.3.1 Phân tích thị trường nội địa</p> <p>2.3.2 Phân tích thị trường thế giới</p> <p><i>Sinh viên thảo luận hoặc bài tập: 4 tiết</i></p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng chương tiếp theo</p>	K5
	<p><b>Chương 3: Phân tích kết quả sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp</b></p>	
7-9	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: 6 tiết</b></p> <p>3.1 Phân tích kế hoạch/dự thảo sản xuất trong nông nghiệp</p> <p>3.1.1 Đặc điểm đơn vị sản xuất cơ sở trong nông nghiệp</p> <p>3.1.2 Phân tích kế hoạch/ dự thảo sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp</p> <p>3.2 Phân tích kết quả sản xuất, chi phí, lợi nhuận trong kinh tế hộ (trang trại)</p> <p>3.2.1 Phân tích kết quả sản xuất</p> <p>3.2.2 Phân tích chi phí sản xuất trong trang trại (hộ)</p> <p>3.2.3 Phân tích lợi nhuận của trang trại (hộ)</p> <p>3.2.4 Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực có tính đến chi phí cơ hội của trang trại (hộ)</p> <p>3.3 Phân tích lãi gộp (lãi thô)</p> <p>3.3.1 Khái niệm về lãi gộp (lãi thô) trong sản xuất nông nghiệp</p> <p>3.3.2 Phân tích lãi gộp (lãi thô) của trang trại (hộ)</p> <p>3.4 Phân tích sản xuất ngành trồng trọt</p> <p>3.4.1 Phân tích tình hình sử dụng đất đai của trang trại (hộ)</p> <p>3.4.2 Phân tích năng suất cây trồng của trang trại (hộ)</p> <p>3.4.3 Phân tích tình hình thâm canh trong sản xuất của trang trại (hộ)</p> <p><i>Sinh viên thảo luận hoặc bài tập: 6 tiết</i></p>	K2, K3
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b></p> <p>SV tự đọc các tình huống mẫu, chuẩn câu hỏi và bài tập</p> <p>SV đọc giáo trình, bài giảng ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì</p>	K5

#### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: giảng đường quy mô tối đa 80 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Phòng học phải có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy, thuyết trình (máy chiếu, loa, micro, ổ cắm, dây, bảng, phấn với chất lượng tốt).
- Dụng cụ học tập: Máy tính (calculator), thước kẻ, bút chì.
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (E-learning, MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Ngô Thị Thu Hằng**

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS Đỗ Quang Giám**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PGS.TS Đỗ Quang Giám**

**PH. GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PH. GIÁM ĐỐC**  
GS.TS. Phạm Văn Cường



## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Quang Giám	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, Phòng 418 Nhà Hành chính	Điện thoại liên hệ: 0904334525
Email: dqgiam@vnua.edu.vn	Trang Web : <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại hoặc email	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hằng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, Phòng 418 Nhà Hành chính	Điện thoại liên hệ: 0912250859
Email: ngohangvn@gmail.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại hoặc email	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lại Phương Thảo	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, Phòng 418 Nhà Hành chính	Điện thoại liên hệ: 0986989526
Email: thaofadaco@gmail.com	Trang Web : <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại hoặc email	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán, Khoa Kế toán và QTKD, Phòng 418 Nhà Hành chính	Điện thoại liên hệ: 0974151809
Email: dungntt.hua@gmail.com	Trang Web : <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua điện thoại hoặc email	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thanh Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kế toán quản trị và Kiểm toán – Khoa Kế toán & QTKD	Điện thoại liên hệ: 0326787089
Email: lethanhha89@gmail.com	Trang Web : <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua Email hoặc điện thoại	

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ**

<b>KQHTMĐ</b>	<b>K1</b>	<b>K2</b>	<b>K3</b>	<b>K4</b>	<b>K5</b>
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết trình	x				
Bài tập		x	x	x	
Thảo luận					x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Bài tập		x	x	x	
Rubric 2. Thảo luận					x
Rubric 3. Thi giữa kỳ	x				
Rubric 4. Thi cuối kì	x	x	x	x	

### **CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:**

- Lần 1: 7/ 2018 : Bổ sung rubric đánh giá
- Lần 2: 7/ 2019 : Cập nhật tài liệu tham khảo theo chương trình kiểm toán mẫu 2019
- Lần 3: 7/ 2020 : rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá
- Lần 4: 7/ 2021: Cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng cập nhật chuẩn mực quốc tế.